

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO HÀNH VI VI PHẠM HỢP ĐỒNG THEO LUẬT THƯƠNG MẠI SỐ 36/2005/QH11

ĐẶNG HUY HOÀNG
Học viện Tư pháp

Nhận bài ngày 22/7/2026. Sửa chữa xong 25/8/2026. Duyệt đăng 03/9/2026.

Abstract

The Commercial Law No. 36/2005/QH11, which came into effect on January 1, 2006, has been in force for nearly two decades. During this period, the Civil Code, the Construction Law, and various related legal instruments have been replaced, amended, or supplemented, giving rise to certain inconsistencies between the Commercial Law and other relevant legislation concerning compensation for damages arising from breaches of contract. This article examines the legal grounds for liability for damages resulting from contractual breaches, the statutory provisions governing compensation for damages under the Commercial Law, and relevant issues arising in legal practice. On that basis, the article proposes several recommendations for improving the legal framework on compensation for damages caused by breaches of contract.

Keywords: Breach of contract; commercial law; compensation for damages.

1. Đặt vấn đề

Sau hơn 20 năm thi hành Luật Thương mại năm 2005, hệ thống pháp luật có liên quan đã có nhiều thay đổi đáng kể. Cụ thể, Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 đã được thay thế bằng Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13; Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 được thay thế bằng Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, tiếp đó được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14 và sau này được thay thế bằng Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 (Luật Xây dựng năm 2025). Trong quá trình đó, các quy định liên quan đến bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng cũng có nhiều sửa đổi, bổ sung. Vì vậy, một số quy định về bồi thường thiệt hại trong Luật Thương mại năm 2005 đã bộc lộ sự thiếu đồng bộ và chưa tương thích với các văn bản pháp luật có liên quan nêu trên. Trong phạm vi bài viết, tác giả chỉ tiếp cận dưới hai góc độ: (i) mối quan hệ giữa phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt do hành vi vi phạm hợp đồng; (ii) mức độ bồi thường thiệt do hành vi vi phạm hợp đồng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận chung về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hợp đồng

Trong thời đại hiện nay, hợp đồng không chỉ có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống hàng ngày mà còn là công cụ thiết yếu giúp các chủ thể thực hiện các giao dịch với mục đích kinh doanh. Một khi hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết (Bộ Luật Dân sự, 2015, khoản 2 Điều 401). Trong điều kiện bình thường, các bên thực hiện hợp đồng theo những gì đã giao kết và đạt được những kỳ vọng đã đặt ra, tuy nhiên, không phải lúc nào điều kiện này cũng đạt được, đôi khi một bên có hành vi vi phạm hợp đồng và đôi khi chính hành vi vi phạm hợp đồng đã gây ra cho bên kia những thiệt hại vật chất.

Trong hệ thống Common law chế tài được áp dụng phổ biến nhất là bồi thường thiệt hại (Compen-

Email: hoangdh96@gmail.com.

sation for damages); trong đó, bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bên vi phạm bồi thường thiệt hại nếu có vi phạm xảy ra và chứng minh được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và thiệt hại thực tế (causation) (Nguyễn Hiền Phương (chủ biên), 2022). Trong hệ thống Civil Law, bồi thường thiệt hại (dommages et intérêt/dommagesintérêt) cũng được hiểu là việc phải chi trả một khoản tiền nhằm khắc phục những thiệt hại do chủ thể vi phạm gây ra do chậm thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ có khiếm khuyết... (Bùi Thị Thanh Hằng, 2018). Bên cạnh đó, theo Từ điển luật học của Bộ Tư pháp thì bồi thường được hiểu là *"hình thức trách nhiệm dân sự nhằm buộc bên hành vi gây ra thiệt hại phải khắc phục hậu quả bằng cách đền bù các tổn thất về vật chất và tổn thất về tinh thần cho bên bị thiệt hại"* (Viện Khoa học pháp lý, 2006). Từ đó, có thể thấy, căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại bao gồm:

Thứ nhất, hành vi vi phạm hợp đồng: hành vi vi phạm hợp đồng là căn cứ được xét tới đầu tiên để có thể áp dụng chế tài biện pháp bồi thường thiệt hại. Đó là hành vi của một bên đã xử sự trái với những cam kết trong hợp đồng hoặc trái với quy định của pháp luật, nếu trong hợp đồng không có quy định (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020b, tr. 301). Các biểu hiện của hành vi vi phạm dưới dạng không thực hiện hợp đồng, thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ hợp đồng (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020b, tr. 301).

Thứ hai, thiệt hại xảy ra: thông qua tên gọi bồi thường thiệt hại, có thể thấy để áp dụng biện pháp này, có thiệt hại xảy ra là yếu tố cần phải xét tới nếu chỉ hành vi vi phạm hợp đồng thì chưa đủ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Để được bồi thường thiệt hại, bên bị vi phạm phải chứng minh được thiệt hại họ phải gánh chịu¹. Về mặt lý luận, thiệt hại được chia thành hai loại (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020b, tr. 301):

- Những thiệt hại trực tiếp: Là những thiệt hại đã xảy ra một cách khách quan trong thực tế mà mức thiệt hại dễ dàng xác định được như:

- + Chi phí thực tế và hợp lý: Là những khoản tiền hoặc những lợi ích vật chất khác mà người bị thiệt hại phải bỏ ra ngoài dự định của mình để khắc phục những tình trạng xấu do hành vi vi phạm nghĩa vụ của bên kia gây ra

- + Tài sản bị hư hỏng, mất mát, hủy hoại: Là sự giảm sút giá trị của một tài sản hoặc sự thiếu hụt về tài sản do người có nghĩa vụ gây ra.

- Những thiệt hại gián tiếp: Là những thiệt hại mà phải dựa trên sự suy đoán khoa học mới xác định được mức độ thiệt hại. Thiệt hại này còn được gọi là thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020a, tr. 56).

Thứ ba, hành vi vi phạm hợp đồng là nguyên nhân gây ra trực tiếp thiệt hại: những thiệt hại là hậu quả do hành vi vi phạm gây ra, nếu không có hành vi vi phạm thì không có thiệt hại xảy ra. Theo phép duy vật biện chứng, hành vi vi phạm là nguyên nhân, thiệt hại xảy ra là kết quả.

2.2. Một số quy định pháp luật về bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng theo Luật Thương mại và thực tiễn áp dụng pháp luật

2.2.1. Quy định về bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hợp đồng theo Luật Thương mại năm 2005

Theo Điều 303 Luật Thương mại năm 2005² căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại bao gồm: có hành vi vi phạm hợp đồng, có thiệt hại thực tế, hành vi vi phạm hợp đồng là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại. Trong nội hàm của điều luật này, còn có quy định về các trường hợp về miễn trách nhiệm dân sự khi viện dẫn về Điều 294 bao gồm: xảy ra trường hợp miễn trách nhiệm mà các bên thỏa thuận; xảy ra sự kiện bất khả kháng; hành vi vi phạm của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia; hành vi vi phạm của một bên do thực hiện quyết định cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà các bên không thể biết được vào thời điểm giao kết hợp đồng. Các trường hợp này không phải là căn cứ để phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà chỉ là căn cứ được miễn trách nhiệm.

1) Quy định này xuất phát từ nguyên tắc ra đời từ thời La Mã cổ đại *"Ai khẳng định, người đó phải chứng minh"*.

2) Quốc hội (2005). Luật Thương mại số 36/2005/QH11. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Luat-Thuong-mai-2005-36-2005-QH11-2633.aspx>. Truy cập ngày 22/3/2026.

Bên cạnh đó, khi so sánh về bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hợp đồng theo Luật Thương mại với Bộ luật Dân sự năm 2015³ và Luật Xây dựng 2025⁴, tác giả nhận thấy có một số khác biệt như sau:

Thứ nhất, mối quan hệ giữa phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại: Điều 307 Luật Thương mại năm 2005 quy định theo hướng bồi thường thiệt hại là trách nhiệm dân sự bắt buộc không phụ thuộc vào việc trong hợp đồng có sự thỏa thuận hay không, đối với phạt vi phạm phải có sự thỏa thuận. Tuy nhiên, Điều 418 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định theo hướng bên bị vi phạm vừa phải có thỏa thuận phạt vi phạm, vừa phải có thỏa thuận về bồi thường thiệt hại thì mới được bồi thường, nếu chỉ có thỏa thuận về phạt vi phạm mà không có thỏa thuận về bồi thường thiệt hại thì chỉ có nghĩa vụ phải chịu phạt vi phạm. Đối với lĩnh vực xây dựng, Điều 86 Luật Xây dựng năm 2025 quy định theo hướng phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại phải được các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Thứ hai, mức độ bồi thường thiệt hại: về nguyên tắc, ba đạo luật nêu trên đều tiếp cận dưới góc độ bên nào vi phạm hợp đồng gây ra thiệt hại thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế. Tuy nhiên, điểm khác biệt giữa Luật Thương mại năm 2005 với Bộ luật Dân sự 2015 và Luật Xây dựng năm 2025 đó là yếu tố về mức độ bồi thường thiệt hại. Điều 360 Bộ luật Dân sự 2015 theo hướng bên nào có hành vi vi phạm gây ra thiệt hại thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác. Với nội dung “trừ trường hợp có thỏa thuận khác”, có thể hiểu theo hướng cho phép các bên có thể thỏa thuận về mức độ bồi thường có thể thấp hơn hoặc cao hơn thiệt hại thực tế, thỏa thuận này được các bên xác lập trước hoặc sau thời điểm có hành vi vi phạm, mặc dù, Bộ luật không chỉ rõ có được ấn định trước mức bồi thường hay không?

Đối với Luật Xây dựng năm 2025, Khoản 2 Điều 86 theo hướng vẫn chỉ ra nguyên tắc xác định thiệt hại thực tế để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại, tuy nhiên, so với Bộ luật Dân sự 2015 thì đã nêu rõ cho phép ấn định mức thiệt hại trước tương ứng với các nghĩa vụ hợp đồng xây dựng bị vi phạm, mức độ vi phạm.

Mặt khác, Luật Thương mại năm 2005 quy định tại khoản 2 Điều 302 theo hướng xác định giá trị bồi thường thiệt hại dựa trên thực tế thiệt hại và nêu cách xác định bao gồm: giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm.

2.2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hợp đồng theo Luật Thương mại

Do có sự khác biệt tại mục 2.1, trong thực tiễn giải quyết tranh chấp, các Tòa án đã có quan điểm xét xử khác nhau khi giải quyết tranh chấp liên quan đến bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hợp đồng. Các quan điểm xuất phát từ việc xác định mức bồi thường thiệt hại như thế nào khi trong hợp đồng các bên có thỏa thuận ấn định trước khoản tiền bồi thường khi một bên có sự vi phạm hợp đồng.

Quan điểm 1: không chấp nhận điều khoản ấn định một khoản tiền bồi thường khi một bên có sự vi phạm hợp đồng.

Vụ việc 1: Bản án số 08/2017/KDTM-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa cụ thể tranh chấp về hợp đồng mua bán mủ cao su⁵. Trong hợp đồng, tại điều Khoản VI các bên có thỏa thuận: “Nếu một bên đơn phương tự làm sai hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu bồi thường 8% tổng giá trị hợp đồng”. Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh nhận định mức bồi thường chỉ được xác định sau khi có vi phạm hợp đồng, vì vậy việc bồi thường không thể biết trước mà chỉ xác định được khi có sự việc vi phạm, có lỗi của bên vi phạm và thiệt hại thực tế bên kia phải chịu

3) Quốc hội (2015). Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx>. Truy cập ngày 22/3/2026.

4) Quốc hội (2025). Luật Xây dựng số 135/2025/QH15. <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=216514&classid=1&type-groupid=3>. Truy cập ngày 22/3/2026.

5) Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh (2017). *Bản án số 08/2017/KDTM-PT về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*. <https://hethong-phapluat.com/ban-an-so-08-2017-kdtm-pt-ngay-08-12-2017-cua-tand-tinh-tay-ninh-ve-tranh-chap-ve-mua-ban-hang-hoa.html>. Truy cập ngày 22/3/2026.

(12). Do đó, điều khoản VI được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là không có căn cứ và bị tuyên vô hiệu. Đặc biệt, trong phần nhận định tòa cũng cho rằng các bên đang thỏa thuận một điều khoản phạt mà ghi bồi thường thiệt hại là gây nhầm lẫn (Bạch Thị Nhã Nam, & Phạm Thị Thanh Bích (2022).

Vụ việc 2: Theo Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 11/2020/KN-KDTM ngày 9/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về tranh chấp hợp đồng độc quyền giữa Công ty TNHH Yến Sào Sài Gòn và Công ty cổ phần và Công ty cổ phần Yến Việt, tại Điều 11 Hợp đồng nguyên tắc số 02, hai bên thỏa thuận: “... Nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bên nào vi phạm các điều kiện đã cam kết trong Hợp đồng thì bên vi phạm phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bên kia số tiền là 10.000.000.000 đồng”. Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 06/2016/KDTM-ST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận và Quyết định giám đốc thẩm số 12/2019/KDTM-GDT ngày 09/5/2019 Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận một phần hoặc toàn bộ thỏa thuận về bồi thường thiệt hại nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lại không công nhận hiệu lực của điều khoản nêu trên với lý do: “... Các bên thỏa thuận bên vi phạm phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bên bị vi phạm 10.000.000.000 đồng, tức là các bên thỏa thuận về phạt vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, thỏa thuận này vi phạm quy định tại Điều 301 Luật Thương mại năm 2005 về mức phạt tối đa. Tòa án cấp sơ thẩm và ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Công ty S và Công ty V có thỏa thuận về bồi thường thiệt hại là không đúng. Nếu xác định các bên có thỏa thuận về bồi thường thiệt hại thì Tòa án phải làm rõ căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại gồm đủ các yếu tố: có hành vi vi phạm hợp đồng, có thiệt hại thực tế, hành vi vi phạm hợp đồng là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại và bên yêu cầu bồi thường thiệt hại phải chứng minh tổn thất, mức độ tổn thất do hành vi vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm.” (Nguyễn Minh Đức, 2025).

Thông qua hai vụ việc thực tiễn nêu trên, lý do để Tòa án không chấp nhận thỏa thuận ấn định trước mức bồi thường thiệt hại bởi việc phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại dựa trên ba yếu tố bao gồm có hành vi vi phạm hợp đồng; có thiệt hại xảy ra; hành vi vi phạm hợp đồng là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại. Việc ấn định trước mức bồi thường thiệt hại được coi là các bên thỏa thuận về phạt vi phạm hợp đồng. Do đó, việc thỏa thuận không được vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm (Luật Thương mại, 2005, Điều 301).

Quan điểm 2: chấp nhận điều khoản xác định trước mức bồi thường khi một bên có sự vi phạm hợp đồng.

Theo Bản án số 660/2022/KDTM-PT ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình⁶, cụ thể, Công ty H (Bên B- thầu phụ) và Công ty D (bên A- thầu chính) ký hợp đồng thi công xây dựng công trình, tại khoản 2 Điều 4 Phụ lục hợp đồng A01, hai bên thỏa thuận: “(i) Các bên thống nhất nếu bên B chậm hoàn thành thi công dự án theo tiến độ đã cam kết là ngày 20/12/2016, thì bên B sẽ bị phạt 0,2% trên tổng giá trị hợp đồng (không bao gồm thuế VAT) cho một ngày chậm tiến độ và tổng tiền phạt theo điều khoản này không quá 10% giá trị hợp đồng; (ii) Ngoài ra, bên B phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại do việc chậm tiến độ và không hoàn thành việc thi công công trình mà bên B gây ra”. Tiếp theo, tại mục 3 Phụ lục hợp đồng A02, hai bên thỏa thuận: “(i) Theo hợp đồng nếu nhà thầu phụ không thực hiện được đúng thời hạn hoàn thành toàn bộ công trình hoặc một hạng mục công trình nào đó, thì nhà thầu phụ phải trả cho nhà thầu số tiền phạt sẽ được tính bằng 0,2% trên tổng giá trị hợp đồng (không bao gồm thuế VAT) cho 01 ngày trễ hạn và tối đa không quá 10% giá trị hợp đồng; (ii) Ngoài ra, nếu bên B chậm hoàn thành thi công dự án theo tiến độ đã cam kết thì bên B sẽ bị phạt 300.000.000 đồng cho 01 ngày chậm tiến độ”. Trong thỏa thuận tại phụ lục A01 và Phụ lục A02, nội dung (i) của cả hai đều lặp lại quy định bên B vi phạm sẽ bị phạt 0,2% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm tiến độ và khoản tiền phạt này không quá 10% giá trị hợp đồng. Nội dung (ii) của Phụ lục A01 chỉ quy định chung về việc bồi thường thiệt hại.

6) Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2022). *Bản án số 660/2022/KDTM-PT ngày 10/11/2022 về việc tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình*. <https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-ve-tranh-chap-hop-dong-thi-cong-xay-dung-cong-trinh-so-6602022kdtmpt-338824> . Truy cập ngày 22/3/2026.

Nội dung (ii) của Phụ lục A02 quy định cụ thể số tiền là 300.000.000 đồng cho một ngày chậm tiến độ. Có thể hiểu, nội dung (ii) của Phụ lục A02 được coi là sự giải thích cụ thể nội dung bồi thường thiệt hại ở nội dung (ii) của Phụ lục A01. Từ hai phụ lục trên, có thể khẳng định rằng, ý chí của các bên thể hiện: nếu B chậm tiến độ thì chịu phạt 0,2% tổng giá trị hợp đồng cho một ngày chậm tiến độ và khoản tiền phạt này không quá 10% giá trị hợp đồng. Ngoài ra, bên B còn phải chịu bồi thường 300.000.000 đồng cho một ngày chậm tiến độ (Phạm Yến Nhi, Nguyễn Nguyên Huân (2025).

Tòa án đã chấp nhận điều khoản này với lý do: “chế tài bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật hiện hành buộc bên bị vi phạm phải chứng minh có thiệt hại thực tế và hành vi vi phạm hợp đồng là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại thực tế đó là để đảm bảo việc bù đắp tổn thất phải tương xứng với thiệt hại thực tế, tránh trường hợp bên vi phạm phải bồi thường khi không có thiệt hại hay khoản bồi thường không tương xứng với thiệt hại thực tế. Như đã phân tích tại mục [5.1], bị đơn đã chứng minh được nguyên đơn có hành vi vi phạm hợp đồng là “chậm hoàn thành thi công dự án”. Căn cứ Thỏa thuận điều chỉnh hợp đồng số SD-DS-2016-001-AA1 ngày 12/6/2017, Biên bản thỏa thuận ngày 24/8/2022 giữa bị đơn và Chủ đầu tư Samduk và Phiếu hạch toán ngày 21/10/2022 của Ngân hàng TNHH MTV S Việt Nam, có cơ sở xác định, bị đơn có thiệt hại thực tế và hành vi vi phạm hợp đồng của nguyên đơn là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại thực tế đó, là việc bị đơn bị chủ đầu tư phạt do chậm bàn giao công trình với số tiền là 21.274.200.000 đồng. Theo đó, yêu cầu bồi thường thiệt hại là quyền cơ bản, mặc nhiên của bị đơn cho dù các bên có thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại hay bồi thường thiệt hại tính trước trong hợp đồng hay không. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã có yêu cầu phản tố, buộc nguyên đơn bồi thường thiệt hại trên cơ sở thỏa thuận bồi thường thiệt hại tính trước trong hợp đồng, mà không trên cơ sở thiệt hại thực tế. Điều này phù hợp với nguyên tắc “Quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự...”.

Thông qua vụ việc trên, có thể thấy, cơ sở để Tòa án chấp nhận vì: các bên có quyền thỏa thuận trước về mức độ bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra, tuy nhiên khi có tranh chấp xảy ra, cần phải đánh giá điều khoản nêu trên có đáp ứng đầy đủ căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường bao gồm có hành vi vi phạm hợp đồng; có thiệt hại xảy ra; hành vi vi phạm hợp đồng là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại. Việc ấn định là về mức độ bồi thường chứ không phải là thỏa thuận làm thay đổi căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra.

2.3. Một số đề xuất hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hợp đồng theo Luật Thương mại

Trong bối cảnh nền kinh tế của đất nước đang phát triển nhanh cùng với sự hội nhập sâu rộng với kinh tế quốc tế, các hợp đồng thương mại ngày càng đa dạng và phức tạp (An Văn Khoái, Phạm Nữ Quỳnh Trâm (2025). Do đó, yêu cầu được đặt ra trong bối cảnh hiện nay là hoàn thiện hệ thống pháp luật một cách đồng bộ, phù hợp và tiến bộ. Bên cạnh đó, trong thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hợp đồng theo Luật Thương mại chưa có sự thống nhất giữa các cấp tòa án. Vì vậy, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật như sau:

Thứ nhất, mối quan hệ giữa phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại: Để tương thích với Bộ Luật Dân sự 2015 và Luật Xây dựng 2025, tác giả đề xuất sửa đổi Điều 307 Luật Thương mại năm 2005 theo hướng: “Các bên có thể thỏa thuận về việc bên vi phạm nghĩa vụ chỉ phải chịu phạt vi phạm mà không phải bồi thường thiệt hại hoặc vừa phải chịu phạt vi phạm và vừa phải bồi thường thiệt hại. Trường hợp các bên có thỏa thuận về phạt vi phạm nhưng không thỏa thuận về việc vừa phải chịu phạt vi phạm và vừa phải bồi thường thiệt hại thì bên vi phạm nghĩa vụ chỉ phải chịu phạt vi phạm.

Thứ hai, bổ sung quy định về ấn định trước mức bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hợp đồng: Nghị quyết 66-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới⁷ đã nêu tầm nhìn 2045 Việt Nam có hệ

7) Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngphi-quyet-so-66-nqtw-ngay-3042025-cua-bo-chinh-tri-ve-doi-moi-cong-tac-xay-dung-va-thi-hanh-phap-luat-dap-ung-yeu-11561>. Truy cập ngày 22/3/2026.

thống pháp luật chất lượng cao, hiện đại, tiệm cận chuẩn mực, thông lệ quốc tế và tiên tiến phù hợp với thực tiễn đất nước. Hiện nay, trong một số điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia đã có quy định về mức ấn định trước chẳng hạn điều 45 Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ có quy định: “...*Trong những trường hợp thích hợp, các Thành viên có thể cho các cơ quan xét xử được quyền ra lệnh thu hồi các khoản lợi nhuận và/hoặc trả các khoản đền bù thiệt hại đã ấn định trước.*...” hay như khoản 3 Điều 12 Hiệp định quan hệ thương mại giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hợp chủng quốc Hoa Kỳ về quan hệ thương mại có quy định “Đối với thẩm quyền nêu tại khoản 2.D, ít nhất là đối với các tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả hoặc quyền liên quan, một Bên dành cho các cơ quan tư pháp quyền buộc bồi thường thiệt hại theo mức ấn định trước...”. Trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay, việc ấn định trước mức bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm hợp đồng đã được quy định rõ tại khoản 2 Điều 86 Luật Xây dựng năm 2025: “*việc bồi thường thiệt hại được xác định thiệt hại thực tế, các mức thiệt hại định trước tương ứng với các nghĩa vụ hợp đồng xây dựng bị vi phạm, mức độ vi phạm*”.

Do đó đề nghị bổ sung khoản 2 Điều 302 Luật Thương mại tương tự như quy định Luật Xây dựng năm 2025 như sau: “*Việc bồi thường thiệt hại được xác định thiệt hại thực tế. Các bên ấn định mức thiệt hại trước tương ứng với các nghĩa vụ hợp đồng và mức độ vi phạm.*”

3. Kết luận

Luật Thương mại năm 2005 có hiệu lực thì hành từ ngày 1/1/2006, trải qua gần 20 năm thi hành trong bối cảnh Bộ luật Dân sự, Luật Xây dựng và nhiều văn bản pháp luật liên quan khác đã có sự thay thế sửa đổi hoặc bổ sung. Dẫn tới, quy định về chế tài thương mại nói chung và chế tài buộc bồi thường thiệt hại nói riêng đã có sự chưa tương thích. Do đó, việc hoàn thiện các quy định về chế tài thương mại trong Luật Thương mại năm 2005 là điều cần thiết và phù hợp với tầm nhìn 2045 trong Nghị quyết 66-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tài liệu tham khảo

An Văn Khoái, Phạm Nữ Quỳnh Trâm (2025). Một số hạn chế, vướng mắc trong áp dụng Luật Thương mại năm 2005 và kiến nghị hoàn thiện. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. <https://tapchitoaan.vn/mot-so-han-che-vuong-mac-trong-ap-dung-luat-thuong-mai-nam-2005-va-kien-nghi-hoan-thien13383.html>.

Bạch Thị Nhã Nam, Phạm Thị Thanh Bích (2022). Căn cứ cái nhìn mới về điều khoản bồi thường thiệt hại ước tính. *Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam*. <https://lsvn.vn/can-co-cai-nhin-moi-ve-dieu-khoan-boi-thuong-thiet-hai-uoc-tinh1657474486-a121030.html>.

Bùi Thị Thanh Hằng (2018). *Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng* [Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội].

Đại học Luật Hà Nội (2020a). *Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam* (tập 2). NXB Công an nhân dân.

Đại học Luật Hà Nội (2020b). *Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam* (tập 2). NXB Tư pháp.

Nguyễn Hiền Phương (Chủ biên) (2022). *Pháp luật về hợp đồng dưới góc nhìn luật học so sánh*. NXB Công an nhân dân.

Nguyễn Minh Đức (2025). *Thực tiễn pháp luật Việt Nam về thỏa thuận bồi thường thiệt hại ước tính trong hợp đồng thương mại và một số giải pháp xây dựng pháp luật*. Trường Đại học Văn Hiến. [https://vhu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/kttc/Thoa%20thuan%20boi%20thuong%20thiet%20hai.%20Nguyen%20Minh%20Duc%20\(2\).pdf](https://vhu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/kttc/Thoa%20thuan%20boi%20thuong%20thiet%20hai.%20Nguyen%20Minh%20Duc%20(2).pdf).

Phạm Yến Nhi, & Nguyễn Nguyên Huân (2025). Áp dụng điều khoản bồi thường thiệt hại ước tính trong giải quyết tranh chấp hợp đồng tại Tòa án. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*. <https://lapphap.vn/Pages/TinTuc/212041/Ap-dung-dieu-khoan-boi-thuong-thiet-hai-uoc-tinh-trong-giai-quet-tranh-chap-hop-dong-tai-Toa-an.html>.

Trương Nhật Quang (2021). Hiệu lực của thỏa thuận bồi thường thiệt hại ước tính. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*. <https://lapphap.vn/Pages/TinTuc/210741/Hieu-luc-cua-thoa-thuan-boi-thuong-thiet-hai-uoc-tinh.html>.

Viện Khoa học pháp lý (2006). *Từ điển luật học*. NXB Từ điển Bách khoa - NXB Tư pháp.